

Số: 81 /QĐ-STC

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu ước thực hiện
dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp;

Thực hiện Công văn số 337/UBND-KT ngày 15/4/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao Sở Tài chính thực hiện công khai ngân sách;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý ngân sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Ngân sách và Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT/TU (b/c);
- TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QL.NS

GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Ngọc Sương

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số: 81 /QĐ-STC ngày 12/7/2024 của Sở Tài chính)

Năm 2024, tỉnh Đồng Tháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước trên tinh thần Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh; Quyết định số 1289/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ thu NSNN năm 2024 được triển khai trong bối cảnh kinh tế - xã hội có sự thuận lợi và đan xen nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù nền kinh tế của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung đã đi vào hoạt động SXKD có dấu hiệu phục hồi tích cực và khởi sắc, các doanh nghiệp tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do đã được Việt Nam ký kết và sự nỗ lực của chính quyền địa phương các cấp trong hỗ trợ các doanh nghiệp để duy trì SXKD, đẩy nhanh triển khai các dự án trên địa bàn với nhà đầu tư đã ký kết trong thời gian qua. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp, sự giám sát của HĐND Tỉnh, sự hỗ trợ của trung ương, sự đồng hành triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp trong tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp; trên cơ sở dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và Nghị quyết HĐND Tỉnh phê chuẩn cùng sự nỗ lực của cơ quan Thuế cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, địa phương nên thu NSNN 06 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện đạt kết quả khả quan, cụ thể như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước

1. Tổng thu NSNN 06 tháng đầu năm 2024

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.088 tỷ đồng, đạt 52,60% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 121,30% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

a. Thu nội địa

Ước thực hiện 4.864 tỷ đồng, đạt 51,34% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 120,26% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thoái vốn DNNNP là 2.632 tỷ đồng, đạt 49,59% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 104,43% so với cùng kỳ năm trước.

Có 10/17 khoản thu đạt trên 50% dự toán, gồm:

(1). Thu từ khu vực DNNN (do Trung ương, do địa phương quản lý): 340 tỷ đồng, đạt 64,09% dự toán, bằng 166,17% so với cùng kỳ năm trước;

(2). Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: 52 tỷ đồng, đạt 69,52% dự toán, bằng 169,60% so với cùng kỳ năm trước;

(3). Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 9,6 tỷ đồng, đạt 64,10% dự toán, bằng 128,15% so với cùng kỳ năm trước;

(4). Thuế thu nhập cá nhân: 432 tỷ đồng, đạt 59,19% dự toán, bằng 116,67% so với cùng kỳ năm trước;

(5). Thu phí, lệ phí: 100 tỷ đồng, đạt 58,61% dự toán, bằng 116,83% so với cùng kỳ năm trước;

(6). Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 32 tỷ đồng, đạt 106,98% dự toán; bằng 334,80% so với cùng kỳ năm trước;

(7). Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước: 421 tỷ đồng, đạt 94,55% dự toán;

(8). Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 1.143 tỷ đồng, đạt 58,64% dự toán, bằng 108,73% so với cùng kỳ năm trước;

(9). Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 1.585 tỷ đồng, đạt 79,27% dự toán, bằng 115,74% so với cùng kỳ năm trước.

(10). Thu khác ngân sách: 201 tỷ đồng, đạt 61,52% dự toán, bằng 101,26% so với cùng kỳ năm trước.

Có 05/17 khoản thu không đạt 50% dự toán, gồm:

(1)). Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 777 tỷ đồng, đạt 45,69% dự toán, bằng 82,10% so với cùng kỳ năm trước;

(2). Thuế bảo vệ môi trường: 462 tỷ đồng, đạt 43,38% dự toán, bằng 96,22% so với cùng kỳ năm trước;

(3). Lệ phí trước bạ: 148 tỷ đồng, đạt 42,23% dự toán, bằng 100,18% so với cùng kỳ năm trước;

(4). Thu tiền sử dụng đất: 667 tỷ đồng, đạt 37,68% dự toán, bằng 141,29% so với cùng kỳ năm trước;

(5). Tiền thuê đất, mặt nước: 78 tỷ đồng, đạt 24,80% dự toán bằng 201,46% so với cùng kỳ năm trước;

Đối với 02 chỉ tiêu không giao trong dự toán, chỉ tiêu “thuế sử dụng đất nông nghiệp” nhưng thực tế phát sinh nguồn thu là 12 triệu đồng và chỉ tiêu “thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước” ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 chưa phát sinh nguồn thu.

b. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu (XNK)

Ước thực hiện 225 tỷ đồng, đạt 112,27% dự toán, bằng 149,45% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết từng khoản thu theo Phụ lục số 59, 60 đính kèm)

2. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung có 1 số khoản thu tăng so với dự toán là do:

- Thu từ khu vực DNNN: Ước thu là 340 tỷ đồng, đạt 64,09% so với dự toán năm và bằng 166,17% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thuế GTGT của các Công ty như: Công ty Điện lực Đồng Tháp, CN NHTMCT VN, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Đồng Tháp, Công ty CP TM Dầu khí Đồng Tháp, Công ty CP Cấp nước và MTĐT, Công ty CP nhiên liệu.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thu là 52 tỷ đồng, đạt 69,52% so với dự toán năm và bằng 169,60% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thuế TNDN của các Công ty như CN Công ty Guyomarc'H Đồng Tháp, Công ty thức ăn thủy sản New Hope, Công ty Tong Wei.

- Thuế thu nhập cá nhân: Ước thu là 432 tỷ đồng, đạt 59,19% so với dự toán năm và bằng 116,67% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng là do khoản nộp từ tiền lương, tiền công, do khoản nộp thuế TNCN sau quyết toán; thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh, kinh doanh cá nhân; tăng thu nhập từ trúng thưởng và thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Đồng Tháp và từ nguồn thu chuyển nhượng bất động sản.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thu là 32 tỷ đồng, đạt 106,98% dự toán bằng 334,80% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt cao so dự toán là do thu các DN khai thác cát thực hiện dự án làm đường cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Ước thu là 1.143 tỷ đồng, đạt 58,64% dự toán bằng 108,73% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt cao do số thu tháng 12/2023 chuyển nộp tháng 01/2024, nộp xổ số lô tô và tỷ lệ tiêu thụ tăng, doanh thu tăng nên số thuế nộp tăng.

Đối với số thu tiền sử dụng đất: Ước thu là 667 tỷ đồng, đạt 37,68% dự toán bằng 141,29% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tiền độ thu trên địa bàn có 04/12 huyện thu tiền sử dụng đất đạt trên 50% so với dự toán, thu chủ yếu từ chuyển nhượng mục đích sử dụng đất gồm: Huyện Lấp Vò: 31,967 tỷ đồng (chủ yếu gồm: thu tiền bán đấu giá nền; tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất do cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Nhà nước quản lý, chuyển mục đích sử dụng đất; thu 50% tiền giao nền vượt lũ (sau 10 năm chuyển nhượng); tôn tạo nền, khác); Huyện Cao Lãnh: 47,602 tỷ đồng (chủ yếu gồm: thu nợ, thu tiền chuyển mục đích, thu tiền sử dụng đất của các cụm tuyến dân cư trên địa bàn huyện); Huyện Tam Nông: 44,884 tỷ đồng (chủ yếu gồm: thu đấu giá tiền sử dụng đất, thu nền nhà trả chậm, thu chuyển quyền sử dụng đất); Huyện Tân Hồng: 16,193 tỷ đồng (chủ yếu thu nền nhà thuộc chương trình 105, chuyển mục đích sử dụng đất và thu đấu giá quyền sử dụng đất (đất nuôi trồng thủy sản)).

II. Về chi ngân sách địa phương

1. Tổng chi NSNN 06 tháng đầu năm 2024

Ước thực hiện tổng chi NSDP 06 tháng đầu năm 2024 là 9.050 tỷ đồng, đạt 47,54% dự toán HĐND Tỉnh giao và bằng 98,79% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 2.765 tỷ đồng, đạt 51,86% dự toán, bằng 100,22% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi thường xuyên là 4.461 tỷ đồng, đạt 41,83% dự toán và bằng 108,21% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết từng khoản thu theo Phụ lục số 61 đính kèm)

2. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo dự toán giao, tiến độ triển khai của các chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng ngân sách, nhiệm vụ chi của chính quyền địa phương cấp huyện, thành phố, đáp ứng kịp nhu cầu chi của bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được NSNN đảm bảo, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới, kinh phí xử lý các nhu cầu đảm bảo chính sách an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, sạt lở, phát sinh đột xuất, cấp bách và nhiệm vụ trọng tâm khác,...

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2024 của tỉnh Đồng Tháp./.

SỞ TÀI CHÍNH



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-STC ngày 12/7/2024 của Sở Tài chính Đồng Tháp)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2024 (HĐND Tỉnh)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	So sánh ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.674.054	10.039.764	103,78	121,30
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	9.674.054	5.088.167	52,60	121,30
1	Thu nội địa	9.474.054	4.863.618	51,34	120,26
2	Thu từ dầu thô	-	-	-	-
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	224.549	112,27	1,09
4	Thu viện trợ	-	-	-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	4.951.597	-	-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+II+ ...+ IV)	19.035.463	9.049.991	47,54	98,79
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	17.046.487	7.229.477	42,41	104,52
1	Chi đầu tư phát triển	5.331.240	2.765.000	51,86	100,22
2	Chi thường xuyên	10.664.979	4.460.930	41,83	108,21
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.000	1.547	-	-
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.000	2.000	100,00	100,00
5	Dự phòng ngân sách	327.869	-	-	-
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	717.399	-	-	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương	1.988.976	1.032.712	51,92	80,47
III	Chi trả nợ gốc vốn vay kênh cổ hóa kênh mương, cụm tuyến dân cư	-	6.456	-	-
IV	Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại	-	-	-	-
V	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	-	781.346	-	-
D	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	-	-	-	-
E	CHI TRẢ NỢ GỐC	-	-	-	-

SỞ TÀI CHÍNH



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ-STC ngày 12/7/2024 của Sở Tài chính Đồng Tháp)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2024 (HĐND Tỉnh)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	So sánh ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III+IV)	9.674.054	5.088.167	52,60%	121,30%
I	Thu nội địa	9.474.054	4.863.618	51,34%	120,26%
1	Thu từ khu vực DNNN	530.000	339.693	64,09%	166,17%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	75.000	52.142	69,52%	169,60%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.701.000	777.152	45,69%	82,10%
4	Thuế thu nhập cá nhân	730.000	432.076	59,19%	116,67%
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.065.000	461.973	43,38%	96,22%
6	Lệ phí trước bạ	350.000	147.819	42,23%	100,18%
7	Thu phí, lệ phí	170.000	99.637	58,61%	116,83%
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.100.000	754.636	35,94%	145,51%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	12	-	3,42%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.000	9.614	64,10%	128,15%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.770.000	666.882	37,68%	141,29%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	315.000	78.128	24,80%	201,46%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	30.000	32.095	106,98%	334,80%
10	Thu hồi vốn, thu cô tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	445.054	420.811	94,55%	-
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.950.000	1.143.455	58,64%	108,73%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.000	1.585	79,27%	115,74%
13	Thu khác ngân sách	326.000	200.545	61,52%	101,26%
II	Thu từ dầu thô	-	-	-	-
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	200.000	224.549	112,27%	149,45%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	154.000	146.601	-	-
2	Thuế xuất khẩu	-	-	-	-
3	Thuế nhập khẩu	46.000	75.459	-	-
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	-	-	-
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	-	-	-
6	Thu khác	-	-	-	-
IV	Thu viện trợ	-	-	-	-
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	8.892.984	4.588.108	51,59%	121,93%
1	Từ các khoản thu phân chia	3.583.500	1.823.241	50,88%	100,71%
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	5.309.484	2.764.867	52,07%	141,60%

SỔ TÀI CHÍNH



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ-STC ngày 12/7/2024 của Sở Tài chính Đồng Tháp)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2024 (HĐND Tỉnh)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	19.035.463	9.049.991	47,54	98,79
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	17.046.487	7.229.477	42,41	104,52
I	Chi đầu tư phát triển	5.331.240	2.765.000	51,86	100,22
1	Chi đầu tư cho các dự án (1)	5.331.240	2.679.500	50,26	99,18
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác	-	85.500		
II	Chi thường xuyên	10.664.979	4.460.930	41,83	108,21
	Trong đó:	-	-	-	-
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.797.946	1.966.104	40,98	115,18
2	Chi khoa học và công nghệ	31.218	10.664	34,16	101,13
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	828.538	453.227	54,70	125,68
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	91.888	44.518	48,45	97,26
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	50.073	12.653	25,27	109,92
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	53.202	22.963	43,16	124,48
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	151.965	40.348	26,55	105,80
8	Chi sự nghiệp kinh tế	2.068.979	439.963	21,26	73,08
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.570.458	954.691	60,79	119,15
10	Chi bảo đảm xã hội	601.385	302.525	50,30	103,24
11	Chi ANQP địa phương	367.327	200.905	54,69	99,91
12	Chi khác	52.000	12.368	23,79	37,45
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.000	1.547	-	4,61
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.000	2.000	100	100
V	Dự phòng ngân sách	327.869	-	-	-
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	717.399	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.988.976	1.032.712	51,92	80,47
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	132.921	29.600		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.596.570	909.436	56,96	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	174.485	8.676	4,97	
4	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực (vốn ngoài nước)	85.000	85.000		
C	Chi trả nợ gốc vốn vay kênh cổ hóa kênh mương, cụm tuyến dân cư	-	6.456		
D	CHI CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NĂM SAU	-	781.346		
E	CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN CHO VAY VỀ CHO VAY LẠI	-	-		